TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M C** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày 15/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Sun.

2. Ông Lý A Giàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/HSST-QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Sùng A P (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1996.

Nơi sinh: Huyện T C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Thôn T T, xã T T, huyện T C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A C (Đã chết) và bà Lù Thị M.

Vợ: Chung sống như vợ chồng với chị Hạng Thị C – Sinh năm: 1997 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T C xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 11/10/2021 chấp hành xong, hiện bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2024 đến nay bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A P là bà Triệu Thị Hồng - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên – Có mặt.

* Bị hại: Hờ Nhè C – Sinh năm : 1980.

Nơi cư trú: Bản Huổi Cang, xã Pa Ham, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/4/2024 Sùng A P đi bộ từ thôn Nà Áng, xã Mường Báng, huyện T C, tỉnh Điện Biên sang khu vực xã Pa Ham, huyện M C, tỉnh Điện Biên, mục đích xem ai sở hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, sau đó P ngủ lại một lán nương bỏ hoang ở khu vực xã Pa Ham. Khoảng 09 giờ ngày 06/4/2024 P đi bộ đến khu vực bản Huổi Cang, xã Pa Ham, huyện M C thì nhìn thấy ở khu vực hiên nhà bên trái của gia đình Hờ Nhè C có 01 chiếc xe mô tô loại JUPITER nhãn hiệu YAMAHA, xe không có biển kiểm soát, P quan sát xung quanh không có ai, P kéo các thanh tre rào chắn cổng ra, đi bộ đến vị trí dựng xe mô tô, lúc này P thấy chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa mở cốp xe, P rút chìa rồi cắm ở ổ khóa trước, dùng chân đạp nổ xe rồi điều khiển xe đi đến lán nương bỏ hoang thuộc bản Cát, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Điện Biên. Quá trình di Cyển P bị ngã làm vỡ 02 chiếc gương chiếu hậu của xe mô tô nên P đã tháo ra vứt vào trong rừng. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/5/2024 khi P đang điều khiển xe mô tô đi chợ ở thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Pa Ham phối hợp với Công an thị trấn T C phát hiện P đang điều khiển xe mô tô đã trộm cắp của gia đình anh Hờ Nhè C. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra làm việc, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu xám bạc, không có biển kiểm soát, số khung RLCJ2S1105Y000718, số máy 2S11000718, không có 02 gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 06 ngày 04/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M C, tỉnh Điện Biên. Kết luận "Chiếc xe mô tô YAMAHA JUPITER, màu sơn: Xám - bạc; số khung RLCJ2S1105Y000718, số máy 2S11000718, xe không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng, năm sản xuất 2005 có giá trị là 5.000.000 đồng".

Tại Kết luận định giá tài sản số: 08 ngày 19/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M C, tỉnh Điện Biên. Kết luận "Hai chiếc gương chiếu hậu xe YAMAHA, loại JUPITER tại thời điểm định giá có giá trị là 150.000 đồng".

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSMC ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên truy tố Sùng A P về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sùng A P về cả tội danh và điều luật áp dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tôi, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, vì bị cáo không có khả năng thi hành.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 4.550.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại Hờ Nhè C thay đổi mức bồi thường cụ thể yêu cầu bị cáo Sùng A P bồi thường những khoản tiền sau: Tiền công và chi phí khác cho việc trong thời gian đi tìm xe 7 ngày. 400.000 đồng/ ngày công x 7 ngày = 2.800.000 đồng. Tiền xăng xe hết 100.000 đồng/ ngày x 7 ngày = 700.000 đồng. Tiền ăn 200.000 đồng/ ngày x 7 ngày = 1.400.000 đồng. Tổng cộng là 4.900.000 đồng. Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại thỏa thuận với nhau về mức bồi thường là 4.900.000 đồng Ngoài ra không có ai có ý kiến gì khác, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu sơn xám - bạc, số máy 2S11000718, số khung RLCJ2S115Y000718, dung tích xi lanh: 110 cm^3. Xe không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu hai bên, không có giấy chứng nhận đăng ký xe, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là xe của bị cáo trộm cắp, quá trình điều tra xác minh, đã xác định được đây là tài sản của Hờ Nhè C nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo, do bị cáo xin miễn án phí và bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo khẳng định, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên sự hiểu biết và nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án như Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn do đó đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường 4.900.000 đồng, do đó đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Bị hại anh Hờ Nhè C trình bày: Ngày 06/4/2024 gia đình anh đi làm ruộng, để xe ở bên góc trái hiên nhà, sau khi quay về nhà chiếc xe bị mất anh đã gọi điện thoại cho trưởng bản, nhờ trưởng bản gọi điện báo cho Công an xã biết. Chiếc xe đó anh mua ở cửa hàng trao đổi mua bán xe máy cũ của anh Hà, do anh còn Ca trả tiền đủ cho anh Hà nên Ca làm thủ tục sang tên đổi chủ được. Sau khi mất xe anh đã đi tìm chiếc xe trong 7 ngày. Trong quá trình điều tra anh yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 4.550.000 đồng. Tại phiên tòa anh thay đổi mức bồi

thường cụ thể anh yêu cầu bị cáo P bồi thường tiền công và các chi phí khác trong thời gian đi tìm xe là 7 ngày. Trong đó 400.000 đồng/ ngày công x 7 ngày = 2.800.000 đồng. Tiền xăng xe hết 100.000 đồng/ ngày x 7 ngày = 700.000 đồng. Tiền ăn 200.000 đồng/ ngày x 7 ngày = 1.400.000 đồng. Tổng cộng là 4.900.000 đồng. Cho anh xin lại chiếc xe mô tô đó. Ngoài ra anh không có yêu cầu thêm gì. Về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những đề nghị của người bào chữa phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí, tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường. Ngoài ra không có ai có tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sùng A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/4/2024, lợi dụng không có người trông coi tài sản, bị cáo lén lút, bí mật chiếm đoạt lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER của gia đình ông Hờ Nhè C, chiếc xe có trị giá 5.150.000 đồng. Bị cáo đem số tài sản trộm cắp cất giấu không cho ai biết, cho đến ngày 02/5/2024 bị cáo sử dụng chiếc xe tham gia giao thông thì bị Công an bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai. Căn cứ vào hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Sùng A P đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy diễn ra đơn giản, không có đồng phạm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Tại phiên tòa bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Việc làm của bị cáo đáng bị xã hội lên án và cần bị xử lý nghiêm minh. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vậy bị cáo sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra được gia đình nuôi dưỡng, học hết lớp 12/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động phụ giúp gia đình, hiện Cng sống như vợ chồng với chi Hạng Thị C. Ngày 13/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T C xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 11/10/2021 chấp hành xong, hiện đã xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt trở về nhà, lẽ ra bị cáo phải biết lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân, tu chí làm ăn lương thiện mới phải, nhưng bị cáo không làm được như vậy, bị cáo lười lao động chỉ tìm cách không phải mất mồ hôi công sức nhưng lại có tiền chi tiêu cá nhân, do đó khi người khác không có điều kiện quản lý tài sản, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình trộm cắp trái phép tài sản của người khác, để đến ngày hôm nay một lần nữa phải chịu sự trừng phạt của pháp luật. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh Cng cho tất cả mọi người phải biết tôn trọng pháp luật, sống theo Cẩn mực đạo đức của xã hội. Như vậy bị cáo có nhân thân xấu, do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Vậy đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là có cơ sở cần xem xét. Những đề nghị của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận. Từ những phân tích trên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, tài sản bị cáo trộm cắp, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, cũng như ý kiến của bị hại, như vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy qua biên bản xác minh của Công an, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, gia đình không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Bị hại anh Hờ Nhè C trình bày: Giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra. Sau khi xe bị mất trộm anh đã đi tìm chiếc xe trong thời gian 7 ngày, nhưng không tìm thấy cho đến ngày 02/5/2024 anh được Công an thông báo anh mới biết chiếc xe của anh do bị cáo Sùng A P trộm cắp, vậy anh yêu cầu bị cáo P bồi thường tiền công và chi phí khác trong thời gian đi tìm xe 7 ngày. Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 4.550.000 đồng, tại phiên tòa bị hại thay đổi mức bồi thường cụ thể 400.000 đồng/ ngày công x 7 ngày = 2.800.000 đồng. Tiền xăng xe mua hết 100.000 đồng/ ngày x 7 ngày = 700.000 đồng. Tiền ăn 200.000 đồng/ ngày x 7 ngày = 1.400.000 đồng. Tổng cộng là 4.900.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đã nhất trí bồi thường cho anh số tiền như anh đã yêu cầu. Vậy anh không yêu bị cáo bồi thường thêm gì, hiện chiếc mô tô đang bị Công an tạm giữ, cho anh xin lại chiếc xe mô tô đó. Về hình phạt anh đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 4.550.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại thay đổi mức bồi thường, giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận thống nhất được với nhau về mức bồi thường như yêu cầu bồi thường của bị hại số tiền là 4.900.000 đồng *(bốn triệu chín trăm nghìn đồng)*. *(Trong đó 400.000 đồng/ ngày công x 7 ngày =*

2.800.000 đồng. Tiền xăng xe mua hết 100.000 đồng/ ngày x 7 ngày = 700.000 đồng. Tiền ăn 200.000 đồng/ ngày x 7 ngày = 1.400.000 đồng). Ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì. Việc thỏa thuận, thống nhất về bồi thường giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu sơn xám - bạc, số máy 2S11000718, số khung RLCJ2S115Y000718, dung tích xi lanh: 110 cm^3. Xe không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu hai bên, không có giấy chứng nhận đăng ký xe, xe cũ đã qua sử dụng. *(Có chìa khóa xe kèm theo)* Đây là xe của bị cáo trộm cắp, quá trình điều tra xác minh, đã xác định được đây là tài sản của bị hại Hờ Nhè C nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

[8] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện kiểm sát nhân dân huyện M C từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A P phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Sùng A P 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/5/2024.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu sơn xám - bạc, số máy 2S11000718, số khung RLCJ2S115Y000718, dung tích xi lanh 110 Cm^2, xe không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu hai bên, không có giấy chứng nhận đăng ký xe, xe cũ đã qua sử dụng, (Có chìa khóa xe mô tô kèm

theo). Cho anh Hờ Nhè C - Sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Bản Huổi Cang, xã Pa Ham, huyện M C, tỉnh Điện Biên

3. Về trách nhiệm bồi thường: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Sùng A P và bị hại anh Hờ Nhè C.

Bị cáo Sùng A P phải bồi thường tổng số tiền 4.900.000 đồng *(bốn triệu chín trăm nghìn đồng)* cho anh Hờ Nhè C – Sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Bản Huổi Cang, xã Pa Ham, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành án khoản tiền trên thì bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi số tiền chậm trả theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15/8/2024.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Người bào chữa;
- UBND xã T T thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh